

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****về việc in, phát hành, sử dụng và quản lý vé máy bay điện tử****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

hành, sử dụng và quản lý vé máy bay điện tử kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng giám đốc Kho bạc nhà nước, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân in, phát hành, quản lý, sử dụng vé máy bay điện tử chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành Quy chế in, phát**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Trương Chí Trung**

**QUY CHẾ**

**in, phát hành, sử dụng và quản lý vé máy bay điện tử**  
(ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-BTC  
ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này áp dụng đối với việc in, phát hành, sử dụng và quản lý vé máy bay điện tử (sau đây gọi tắt là vé điện tử).

2. Tổ chức kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, có hệ thống quản lý phần mềm vé điện tử theo quy định của Hiệp hội hàng không quốc tế (IATA) thực hiện in, phát hành, quản lý và sử dụng vé điện tử theo quy định của Quy chế này và chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về hoạt động in, phát hành, sử dụng và quản lý vé điện tử.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Vé máy bay điện tử là tập hợp những thông tin được khởi tạo, lưu trữ và xử lý trên hệ thống máy tính điện tử theo các tiêu chuẩn chung về thông tin, định dạng thông tin được Hiệp hội hàng không quốc tế quy định.

Các thông tin cơ bản của vé điện tử được giao cho khách hàng dưới dạng tờ “hành trình/phiếu thu” được in ra bằng

giấy hoặc gửi cho khách hàng thông qua các phương tiện điện tử.

**Điều 3. Phương thức giao dịch vé điện tử**

Vé điện tử được Hãng hàng không hoặc Đại lý của Hãng hàng không giao dịch với khách hàng theo một trong hai phương thức sau:

1. Vé điện tử giao dịch bằng phương tiện điện tử là vé điện tử giao dịch với khách hàng trực tuyến qua website của Hãng hàng không hoặc Đại lý được Hãng hàng không ủy quyền.

2. Vé điện tử giao dịch trực tiếp tại quầy bán vé được thanh toán bằng các hình thức thanh toán qua ngân hàng phù hợp với quy định của ngân hàng, bằng tiền mặt, bằng các loại thẻ thanh toán tín dụng.

**Điều 4. Quy trình luân chuyển vé điện tử**

1. Khởi tạo vé điện tử:

a) Khách hàng chọn sản phẩm (lịch trình bay, hạng ghế...), giá và đặt chỗ;



b) Nhân viên bán vé của phòng vé hoặc đại lý bán vé cập nhật các thông tin vào hệ thống bán vé. Các thông tin trên vé điện tử giống như vé giấy và theo quy định chung của Hiệp hội hàng không quốc tế. Sau khi kiểm tra thông tin, nhân viên bán vé khẳng định thông tin thì vé điện tử được xuất:

- Chỉ có một vé điện tử (serial number) duy nhất được tạo ra.

- Toàn bộ thông tin của vé điện tử được lưu trữ và có thể truy cập trong hệ thống vé điện tử hoặc hệ thống lưu trữ vé điện tử của Hãng hàng không.

- Vé điện tử được khởi tạo bảo đảm không được sửa đổi (do hệ thống xuất vé điện tử không chế) nhưng có thể được hủy theo thời hạn quy định của Hãng hàng không do chính người khởi tạo hủy hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Khi hủy số vé điện tử thì thông tin của vé điện tử đó vẫn được lưu trữ trong hệ thống và chuyển sang trạng thái hủy.

## 2. Giao vé điện tử cho khách hàng:

- Đối với khách hàng mua vé trực tuyến qua các website thì vé điện tử giao cho khách hàng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

- Đối với khách hàng mua vé trực tiếp tại quầy bán vé thì vé điện tử giao cho khách hàng là tờ “hành trình/phiếu thu” kèm theo Phiếu thu tiền cước vận chuyển (theo mẫu kèm theo Quy chế này).

## Chương II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 5. Đăng ký sử dụng vé điện tử

Tổ chức kinh doanh vận tải hàng không, có hệ thống phần mềm để lập, quản lý vé điện tử theo quy định của Hiệp hội hàng không quốc tế được sử dụng mẫu vé điện tử theo quy định Hiệp hội hàng không quốc tế và thực hiện việc đăng ký sử dụng với Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức kinh doanh vận tải hàng không đóng trụ sở chính. Thủ tục đăng ký sử dụng vé điện tử như sau:

- Đăng ký mẫu vé điện tử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.

- Đăng ký lưu hành: đăng ký số lượng vé sẽ sử dụng trong 1 năm chi tiết đến ký hiệu vé, số vé.

#### Điều 6. In vé điện tử

1. Vé điện tử giao dịch bằng phương tiện điện tử là dữ liệu vé điện tử của Hãng hàng không gửi đến cho khách hàng, chứng từ điện tử này phải theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, quy định của Luật Kế toán và khách hàng có thể tự in ra.



2. Vé điện tử giao dịch trực tiếp với khách hàng tại quầy bán vé do Hãng hàng không hoặc Đại lý bán vé in trực tiếp từ hệ thống dữ liệu máy tính (tờ hành trình/phiếu thu) kèm theo Phiếu thu tiền cước vận chuyển giao cho khách hàng.

**Điều 7.** Quản lý và sử dụng vé điện tử

1. Việc quản lý, sử dụng vé điện tử thực hiện theo Luật Kế toán, Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn và Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn (Riêng đăng ký lưu hành và in vé điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy chế này).

2. Vé điện tử giao cho khách hàng theo quy định tại điểm 2, Điều 4 Quy chế này là chứng từ hợp pháp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng, tính vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp và để thanh, quyết toán tài chính cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước.

**Điều 8.** Lưu giữ vé điện tử

1. Vé điện tử giao dịch bằng phương tiện điện tử: Dữ liệu vé điện tử của tổ chức cung cấp vé điện tử và của khách hàng phải lưu giữ theo quy định Luật

Giao dịch điện tử, thời gian lưu giữ dữ liệu vé điện tử theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán.

2. Vé điện tử giao dịch trực tiếp với khách hàng tại quầy bán vé: Dữ liệu vé điện tử của tổ chức cung cấp vé điện tử, vé điện tử (tờ hành trình/phiếu thu được in ra) kèm theo Phiếu thu tiền cước vận chuyển của khách hàng phải lưu giữ theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán.

**Điều 9.** Trách nhiệm của tổ chức cung cấp vé điện tử

1. Cung cấp thông tin vé điện tử, tài liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng vé điện tử theo cấu trúc và định dạng của cơ quan thuế và của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. Đảm bảo thông tin phải được lưu giữ đầy đủ, đúng thời hạn lưu trữ và phải đảm bảo đọc được khi cần thiết.

2. Cung cấp mã truy cập (mã do Hãng hàng không cấp khi mua vé) của thông tin liên quan đến vé điện tử cho tổ chức, cá nhân mua vé điện tử và cơ quan thuế kèm theo bản hướng dẫn truy cập để sử dụng truy cập, kiểm tra việc sử dụng vé.

**Điều 10.** Trách nhiệm của cơ quan thuế địa phương

Cơ quan thuế địa phương thực hiện quản lý vé điện tử theo quy định Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày

07/11/2002 của Chính phủ về in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn và quy định tại Quy chế này.

**Điều 11.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính

Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân in, phát hành, quản lý, sử dụng vé điện tử thực hiện theo quy định của các Luật thuế, Luật Quản lý thuế, Luật Kế toán, Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 12.** Tổ chức thực hiện

Cơ sở kinh doanh được phép in, phát hành, quản lý và sử dụng vé điện tử phải thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này. Các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị gửi về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

HÃNG HÀNG KHÔNG (ISSUING AIRLINE): .....

Mã số thuế VAT (VAT code): ..... Ký hiệu (Serial):.....

(Tên phòng vé -Booking office- hoặc Đại lý -Agent):..... Số (No):.....

(Mã số thuế của đại lý - bỏ trống chỉ tiêu này nếu do phòng bán vé của Hãng cung cấp vé):.....

PHIẾU THU TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN (SALES RECEIPT)  
(Liên 1: lưu)

Tên khách hàng: (Customer's Name):.....

Mã số thuế (VAT code) :.....

Địa chỉ (Address) :.....

1. Giá cước (Fare):

Số vé (Ticket No)	Hành trình (Route)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
----------------------	-----------------------	------------------------	-------------------------	------------------------

-  
-  
-

2. Thuế giá trị gia tăng (Value Added Tax):

3. Phí khác (Other Tax/Fee/Charge):

3.1. Thuế khác (Other Tax):

-  
-

3.2. Phí khác (Other Fee/Charge):

-  
-

4. Tổng số tiền thanh toán (Total Amount Paid):



## 5. Hình thức thanh toán (Form of Payment):

Xin quý khách vui lòng kiểm tra trước khi rời quầy (Please kindly check before leaving).

Khách hàng	Người lập phiếu	Ngày (Date):
(Payer)	Ký, ghi rõ họ tên (Prepared by)	Thủ quỹ Ký, ghi rõ họ tên (Cashier)

*Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-BTC ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

Ghi chú: liên 1: lưu, liên 2: giao cho khách hàng, liên 3: thanh toán nội bộ (nếu cần).